

Ngày 28/06/2024	4,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	53.8%	42.9%	48.1%

	Q2/24	
ROE	-26.6%	+/- YoY ▲ 28.4%

	Q2/24	
DT thuần	122	QoQ ▲ 11.0 ▲ 10.2%
	tỷ VNĐ	

	6T 2024	
DT thuần	233	YoY ▲ 10.0 ▲ 4.7%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24		
LN gộp	17.4	QoQ ▲ 8.81 ▲ 103%	YoY ▲ 15.8 ▲ 969%
	tỷ VNĐ		

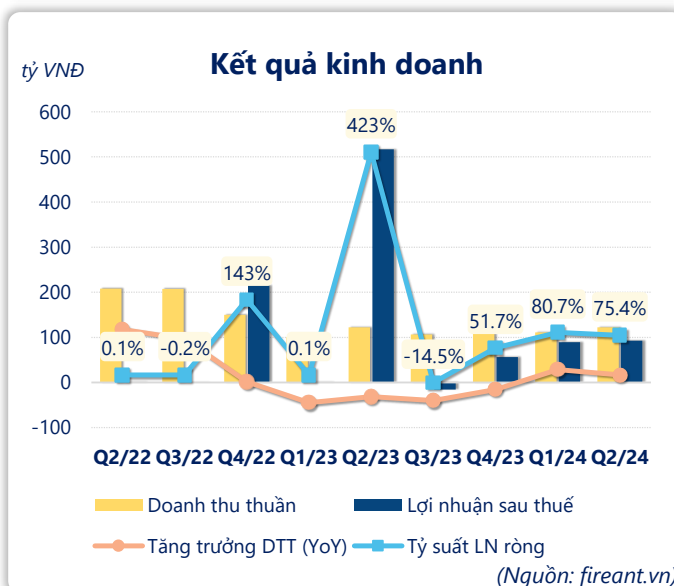
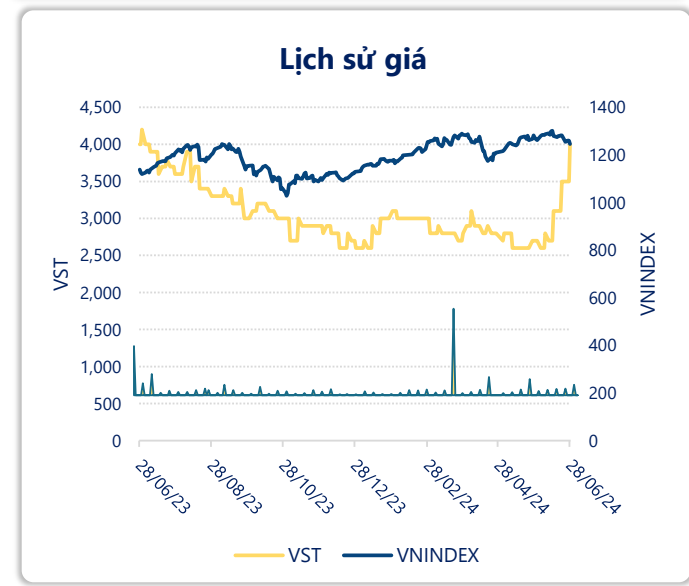
	6T 2024	
LN gộp	26.0	YoY ▲ 31.9 ▲ 545%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24		
LN thuần	0.71	QoQ ▲ 8.62 ▲ 109%	YoY ▲ 24.2 ▲ 103%
	tỷ VNĐ		

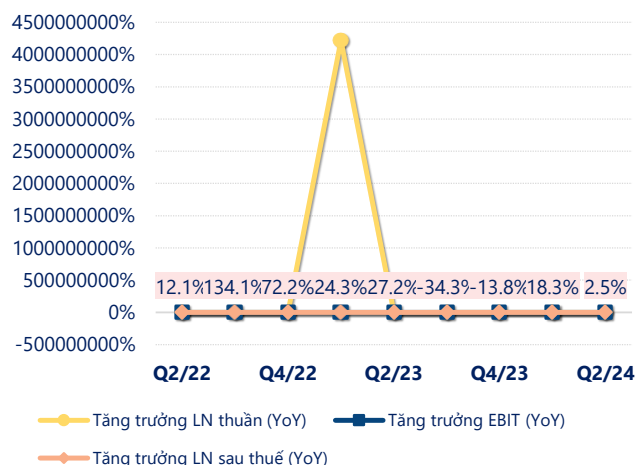
	6T 2024	
LN thuần	-7.20	YoY ▲ 44.1 ▲ 86.0%
	tỷ VNĐ	

	Q2/24		
LN sau thuế	92.3	QoQ ▲ 3.00 ▲ 3.3%	YoY ▼ 425 ▼ 82.2%
	tỷ VNĐ		

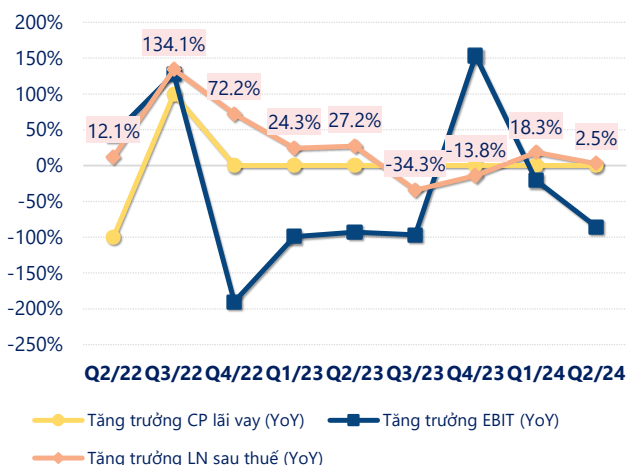
	6T 2024	
LN sau thuế	182	YoY ▼ 335 ▼ 64.9%
	tỷ VNĐ	



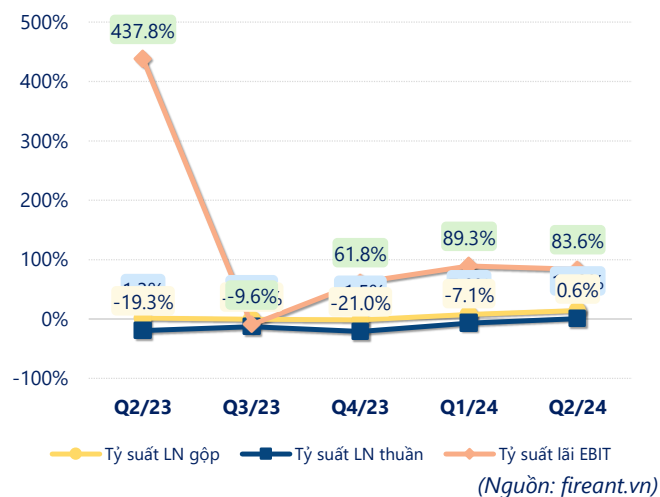
Tăng trưởng lợi nhuận



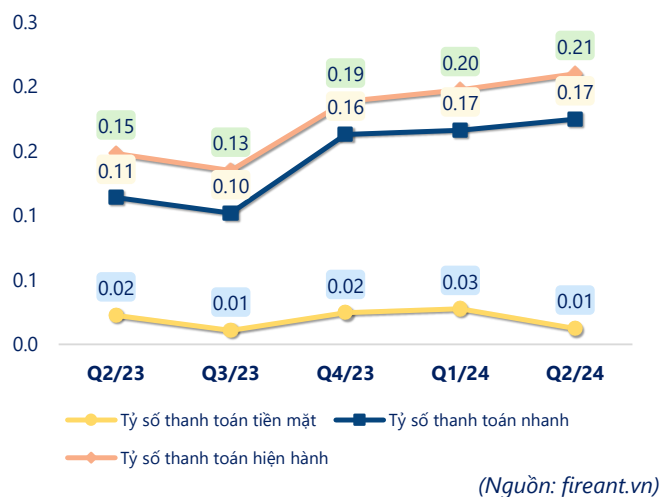
Tăng trưởng chi phí



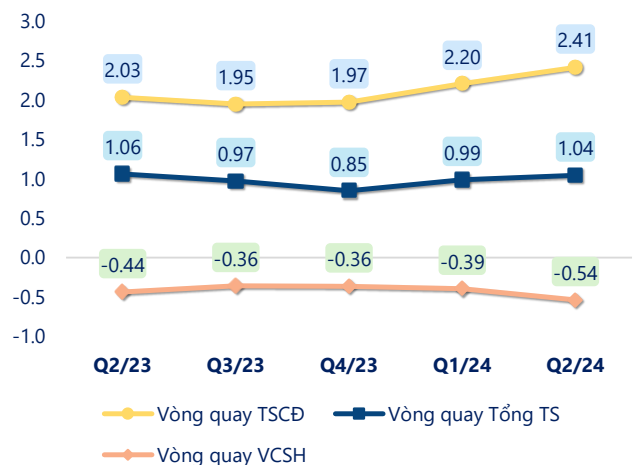
Tỷ suất lợi nhuận



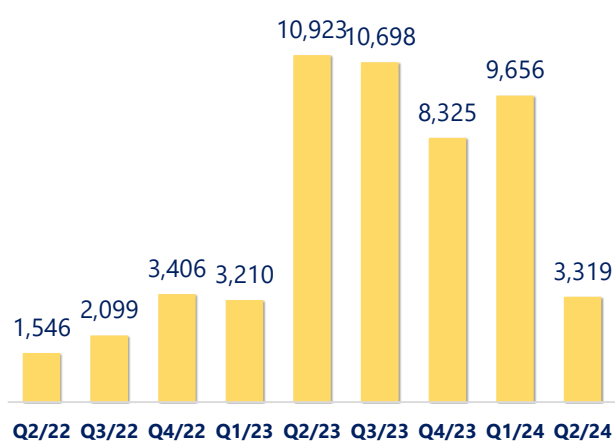
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	122	122	0.3%	233	223	4.7%
Giá vốn hàng bán	105	120	-12.6%	207	228	-9.3%
Lợi nhuận gộp	17.4	1.63	969%	26.0	-5.85	545%
Doanh thu HĐTC	4.01	2.90	38.1%	6.15	3.90	57.7%
Chi phí TC	10.4	18.0	-42.1%	19.7	31.1	-36.4%
Chi phí lãi vay	9.38	17.1	-45.1%	18.3	28.6	-36.1%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	1.59	1.74	-8.6%	2.90	2.95	-1.5%
Chi phí QLDN	8.71	8.34	4.4%	16.7	15.3	9.1%
LN thuần từ HĐKD	0.71	-23.5	103%	-7.20	-51.3	86.0%
Lợi nhuận khác	92.3	541	-82.9%	190	570	-66.6%
LN trước thuế	93.0	518	-82.1%	183	518	-64.7%
Lợi nhuận sau thuế	92.3	517	-82.2%	182	517	-64.9%
LNST của CĐ cty mẹ	92.3	517	-82.2%	182	517	-64.9%

(Nguồn: fireant.vn)

